

**HƯỚNG DẪN**  
**Xử lý kỷ luật đối với cán bộ xã, phường, thị trấn**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trong khi chờ văn bản của cấp có thẩm quyền quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (gọi chung là cán bộ cấp xã); để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã, như sau:

**I. Quy định chung**

**1. Đối tượng**

a) Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy hoặc Bí thư, Phó Bí thư chi bộ (nơi chưa thành lập đảng ủy cấp xã); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Cán bộ cấp xã nêu trên bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, tăng cường, điều động, biệt phái về cấp xã.

**2. Các hành vi bị xử lý kỷ luật**

- Cán bộ cấp xã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ, đạo đức và văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ; những việc cán bộ, công chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

- Vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

- Vi phạm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

### 3. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

- Việc xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật.

- Mỗi hành vi vi phạm pháp luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu cán bộ có nhiều hành vi vi phạm pháp luật thì bị xử lý về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất.

- Trường hợp cán bộ cấp xã đang trong thời gian thi hành kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

+ Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

+ Nếu có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật mới;

+ Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm pháp luật mới có hiệu lực;

- Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố xem xét tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật;

## II. Việc áp dụng các hình thức kỷ luật

### 1. Các hình thức kỷ luật

a) Cán bộ cấp xã vi phạm quy định tại điểm 2, mục I Hướng dẫn này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:

- Khiển trách;

- Cảnh cáo;

- Cách chức;

- Buộc thôi việc.

b) Cán bộ cấp xã phạm tội bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bầu cử, phê chuẩn, chuẩn y; trường hợp bị Tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị thôi việc.

### 2. Việc áp dụng các hình thức kỷ luật

a) **Khiển trách:** Được áp dụng đối với cán bộ cấp xã có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân trong thị hành công vụ;
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng;
- Gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đang công tác;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 03 (ba) đến dưới 05 (năm) ngày làm việc trong một tháng;
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật;
- Xác nhận giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;
- Vi phạm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã;

**b) Cảnh cáo:** Được áp dụng đối với cán bộ cấp xã có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện;
- Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, tổ chức nơi đang công tác để vụ lợi;
- Lợi dụng vị trí công tác, cố ý làm trái pháp luật với mục đích vụ lợi;
- Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tham gia đào tạo, bồi dưỡng;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 05 (năm) đến dưới 07 (bảy) ngày làm việc trong một tháng;
- Sử dụng trái phép chất ma túy bị cơ quan công an thông báo về cơ quan, tổ chức nơi đang công tác;
- Để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách mà không có biện pháp ngăn chặn;
- Vi phạm ở mức độ nghiêm trọng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã;

**c) Cách chức:** Được áp dụng đối với cán bộ cấp xã có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được bầu, phê chuẩn, chuẩn y giữ chức vụ;

- Không hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công mà không có lý do chính đáng, để xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng;
- Bị phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ;
- Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã.

**d) Buộc thôi việc:** Được áp dụng đối với cán bộ cấp xã có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Bị phạt tù mà không được hưởng án treo;
- Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tuyển dụng vào công chức, viên chức; công chức cấp xã (trước khi được bầu giữ chức danh cán bộ cấp xã);
- Nghiện ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 07 (bảy) ngày làm việc trở lên trong một tháng hoặc từ 20 (hai mươi) ngày làm việc trở lên trong một năm mà đã được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản 03 lần liên tiếp;
- Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ cấp xã;

**d)** Việc cách chức, bãi nhiệm cán bộ cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

### **3. Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật**

- Đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cho phép;
- Đang trong thời gian điều trị bệnh có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Cán bộ nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi;
- Đang bị tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật.

### **4. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật**

a) Thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn theo quy định mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ có hành vi vi phạm không bị xem xét xử lý kỷ luật. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng, kể từ thời điểm cán bộ có hành vi vi phạm cho đến thời điểm

người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét xử lý kỷ luật. Thông báo phải nêu rõ thời điểm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, thời điểm phát hiện cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật và thời hạn xử lý kỷ luật.

Thời gian chưa xem xét xử lý kỷ luật trong các trường hợp quy định tại điểm 3 mục này không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật.

b) Thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Thời hạn xử lý kỷ luật không quá 02 tháng; trường hợp vụ việc có những tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 04 tháng.

### **5. Tạm đình chỉ công tác**

a) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ ra quyết định tạm đình chỉ công tác trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ nếu xét thấy để cán bộ đó tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý. Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 15 ngày làm việc, trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; nếu cán bộ cấp xã bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử thì thời gian tạm giữ, tạm giam được tính là thời gian nghỉ việc có lý do; hết thời hạn tạm đình chỉ công tác nếu cán bộ cấp xã không bị xử lý kỷ luật thì được tiếp tục bố trí làm việc ở vị trí cũ.

b) Trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, để xem xét xử lý kỷ luật cán bộ được hưởng lương 50% của mức lương theo chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có). Trường hợp cán bộ cấp xã không bị xử lý kỷ luật hoặc được kết luận là oan, sai thì được truy lĩnh 50% còn lại của mức lương theo chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) trong thời gian tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

Trường hợp cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật hoặc bị Tòa án tuyên là có tội thì không được truy lĩnh 50% còn lại của mức lương theo chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên

vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) trong thời gian tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

### **III. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật**

#### **1. Thẩm quyền**

Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện xử lý kỷ luật, bảo đảm thời hiệu theo quy định.

##### **a) Xử lý kỷ luật về Đảng, đoàn thể**

- Cán bộ là đảng viên thuộc cơ quan Đảng cấp huyện hoặc cấp xã quản lý thì tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi xem xét, xử lý kỷ luật về đảng, phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội xem xét, xử lý về hành chính, đoàn thể theo quy định.

- Cán bộ giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy bị xử lý kỷ luật do các tổ chức Đảng có thẩm quyền quyết định, kết quả xử lý kỷ luật được gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Trường hợp cán bộ giữ các chức vụ trong tổ chức chính trị - xã hội, kết quả xử lý kỷ luật về Đảng được gửi đến tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Điều lệ và các văn bản hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả xử lý kỷ luật về Đảng và xử lý kỷ luật theo Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội được gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định xử lý kỷ luật về mặt nhà nước đối với cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý kỷ luật về mặt nhà nước đối với cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Đối với cán bộ đã chuyển hoặc nghỉ công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định thì cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ cấp xã trước đây tiến hành xử lý kỷ luật và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan, đơn vị đang quản lý cán bộ. Nếu cơ quan trước đây đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì những người có trách nhiệm liên quan phải bàn giao hồ sơ để cơ quan, đơn vị đang quản lý cán bộ thực hiện việc xử lý kỷ luật.

#### **2. Tổ chức họp kiểm điểm**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp kiểm điểm để cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật tự kiểm điểm và

nhận hình thức kỷ luật; thành phần dự họp do chủ tọa quyết định và cử một công chức làm thư ký cuộc họp để ghi biên bản.

b) Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật phải làm bản tự kiểm điểm. Bản tự kiểm điểm phải nêu rõ hành vi vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trường hợp cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản kiểm điểm hoặc vắng mặt sau 02 (hai) lần gửi giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, đến lần thứ 03 (ba) sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ tiếp tục vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

c) Nội dung cuộc họp kiểm điểm cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp. Nội dung biên bản phải có kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, biên bản cuộc họp kiểm điểm được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét theo thẩm quyền (kèm theo hồ sơ có liên quan).

d) Việc tổ chức cuộc họp kiểm điểm được tiến hành đối với các trường hợp có thành lập Hội đồng kỷ luật và không thành lập Hội đồng kỷ luật.

### **3. Thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kỷ luật có 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng;
- Chánh Thanh tra cấp huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện lãnh đạo phòng Nội vụ cấp huyện làm Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;
- Các Ủy viên khác gồm: đại diện lãnh đạo Liên đoàn lao động cấp huyện; đại diện Thường trực Đảng ủy hoặc đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cán bộ cấp xã bị xem xét kỷ luật đang công tác; riêng Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã bị kỷ luật (mời thêm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện làm thành viên); các thành viên còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

b) Không được cử người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, con được pháp luật thừa nhận; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; chị, em dâu; anh, em rể hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật tham gia làm thành viên Hội đồng kỷ luật.

c) Không thành lập Hội đồng kỷ luật trong trường hợp cán bộ cấp xã bị xem xét xử lý kỷ luật đã có quyết định xử lý kỷ luật hoặc có kết luận về hành vi vi

phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định của phân cấp quản lý cán bộ hoặc bị phạt tù mà không được hưởng án treo.

d) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng kỷ luật

- Hội đồng kỷ luật họp khi có đủ 2/3 thành viên trở lên tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và Thư ký Hội đồng. Hội đồng kỷ luật kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật thông qua bỏ phiếu kín;

- Việc họp Hội đồng kỷ luật phải được lập thành biên bản ghi ý kiến của các thành viên dự họp và kết quả bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật áp dụng đối với cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm pháp luật;

- Hội đồng kỷ luật tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

#### 4. Tổ chức họp Hội đồng kỷ luật

a) Chuẩn bị họp

- Chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật. Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt phải có lý do chính đáng. Trường hợp cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật vắng mặt sau 02 (hai) lần gửi giấy triệu tập, đến lần thứ 03 (ba) sau khi đã gửi giấy triệu tập, nếu cán bộ đó tiếp tục vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp xem xét và kiến nghị hình thức kỷ luật;

- Hội đồng kỷ luật có thể mời thêm đại diện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật đang công tác và những người có liên quan dự họp. Người được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật nhưng không được bỏ phiếu về hình thức kỷ luật;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc xử lý kỷ luật, ghi biên bản cuộc họp của Hội đồng kỷ luật;

- Hồ sơ xử lý kỷ luật trình Hội đồng kỷ luật gồm có Bản tự kiểm điểm, trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật, biên bản cuộc họp kiểm điểm và các tài liệu khác có liên quan.

b) Trình tự họp

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật tuyên bố lý do, giới thiệu thành viên tham dự;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc trích ngang sơ yếu lý lịch của cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan;

- Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật đọc bản tự kiểm điểm, nếu vắng mặt thì Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc thay. Trường hợp cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp quy định;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật đọc Biên bản cuộc họp kiểm điểm;



- Các thành viên Hội đồng kỷ luật và người được mời tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

- Cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật phát biểu ý kiến; nếu cán bộ có hành vi vi phạm pháp luật không phát biểu ý kiến hoặc vắng mặt thì Hội đồng kỷ luật tiến hành các trình tự còn lại của cuộc họp;

- Hội đồng kỷ luật bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật;

- Chủ tịch Hội đồng kỷ luật công bố kết quả bỏ phiếu kín và thông qua biên bản cuộc họp;

- Biên bản cuộc họp phải có đầy đủ chữ ký của Chủ tịch Hội đồng kỷ luật và Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng kỷ luật.

## **5. Ban hành quyết định kỷ luật**

### **a) Trình tự ra quyết định kỷ luật**

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng kỷ luật phải có kiến nghị việc xử lý kỷ luật bằng văn bản (kèm theo biên bản họp Hội đồng kỷ luật và hồ sơ xử lý kỷ luật, trong trường hợp kiến nghị xử lý thì phải nêu rõ hình thức kỷ luật đề nghị áp dụng) gửi Chủ tịch UBND cấp huyện;

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của Hội đồng kỷ luật hoặc biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan, tổ chức trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định kỷ luật hoặc kết luận cán bộ không vi phạm pháp luật;

- Trường hợp có tình tiết phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời điểm có hiệu lực thi hành.

c) Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu cán bộ không tiếp tục có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực mà không cần phải có văn bản về việc chấm dứt hiệu lực.

d) Các tài liệu liên quan đến việc xử lý kỷ luật và quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ (lưu tại cấp huyện và cấp xã). Hình thức kỷ luật phải được ghi vào lý lịch của cán bộ.

## **IV. Các nội dung khác**

### **1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

Cán bộ cấp xã khi bị kỷ luật có quyền khiếu nại về quyết định kỷ luật đối với mình đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

## **2. Phục hồi danh dự, quyền lợi khi bị oan sai**

Cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai thì được phục hồi danh dự, quyền lợi và được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

## **3. Các quy định khác liên quan đến cán bộ bị xử lý kỷ luật**

- Cán bộ cấp xã bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; nếu bị cách chức thì thời gian nâng lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

- Cán bộ cấp xã đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang thi hành kỷ luật từ khiển trách đến cách chức, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không thực hiện việc chuyển xếp lương theo trình độ đào tạo mới, quy hoạch, đào tạo, không được đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc.

- Cán bộ cấp xã bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã bị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thì đương nhiên thôi giữ chức vụ (không phải ban hành quyết định).

- Trường hợp cán bộ cấp xã đang nghỉ công tác chờ làm thủ tục hưu trí mà bị phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian thi hành công vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị dừng việc giải quyết thủ tục hưu trí cho đến thời điểm có quyết định kỷ luật hoặc có kết luận cán bộ không vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền xử lý kỷ luật.

- Trường hợp Hội đồng kỷ luật đã có văn bản kiến nghị về việc xử lý kỷ luật nhưng chưa ra quyết định kỷ luật mà phát hiện thêm các tình tiết liên quan đến vi phạm kỷ luật hoặc phát hiện cán bộ bị xem xét xử lý kỷ luật có hành vi vi phạm pháp luật khác thì Hội đồng kỷ luật xem xét kiến nghị lại hình thức kỷ luật.

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo kết luận việc xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã không thực hiện đúng quy định về áp dụng hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật thì người đứng đầu cơ quan đã ký quyết định kỷ luật phải ra quyết định hủy bỏ quyết định kỷ luật; đồng thời cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật phải tiến hành xem xét xử lý kỷ luật cán bộ theo quy định.

- Đối với cán bộ cấp xã phạm tội bị Tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm; trường hợp bị tòa án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị thôi việc.

- Cán bộ cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì không được hưởng chế độ thôi việc. Việc xác nhận thời gian làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định, Sở Nội vụ hướng dẫn về xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ để kịp thời xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT HĐND, UBND các huyện, Tx, Tp;
- Phòng Nội vụ các huyện, Tx, Tp;
- Lưu: VT, CBCCVC.



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Dinh**

